TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13/7 /2018
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Luẩn

* Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Ngọc Hương

2. Bà Võ Thị Diệu Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C – tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C- tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, Tòa án nhân dân thành phố C mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 41/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị M-** Sinh năm: 1988.
Nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)
Bị đơn: Ông **Ngô Quốc N - S**inh năm: 1983
Nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

****** *Trong đơn khởi kiện,quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị M trình bày:*

Bà và ông Ngô Quốc N chung sống với nhau từ năm 2005 và tự nguyện kết hôn năm 2007, được Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã C (nay là thành phố C) tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 54 ngày 10/9/2007. Qúa trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống sống hạnh phúc nhưng đến năm 2007, sau khi sinh con thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông N thường xuyên uống rượu, bia say xỉn rồi về nhà cải vả, đánh đập bà. Bà đã khuyên can nhiều lần nhưng

ông N vẫn không sửa đổi. Do vợ chồng mâu thuẫn nên từ năm 2014 đến nay bà và ông N không sống chung với nhau. Nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, khả năng hàn gắn không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông N.

Về con chung: Bà và ông N có 01 con chung là: Ngô Quốc H - Sinh ngày 24/9/2007. Bà yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngô Quốc H, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu chứng cứ nguyên đơn bà Lê Thị M đã giao nộp: Trích lục kết hôn (Bản sao); Trích lục khai sinh Ngô Quốc H (Bản chính); Giấy chứng minh nhân dân Lê Thị M (Bản sao); Sổ hộ khẩu (Bản sao),

Tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập: Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa ngày 16/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố C.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử::

- Về quan hệ hôn nhân**:** Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị M. Bà Lê Thị M được ly hôn ông Ngô Quốc N.

- Về con chung*:* Ông Ngô Quốc N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngô Quốc H - Sinh ngày 24/9/2007. Bà Lê Thị M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 7 năm 2018 cho đến khi cháu Ngô Quốc H đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung**:** Không xétt.

- Về án phí: Bà Lê Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về "Ly hôn" và 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về "Cấp dưỡng nuôi con" .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Bị đơn ông Ngô Quốc N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Ngô Quốc N.

[1.2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Bà Lê Thị M yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C giải quyết về ly hôn và nuôi con chung giữa bà và ông Ngô Quốc N là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự .

[2]. Về nội dung vụ án:

Bà Lê Thị M và ông Ngô Quốc N tự nguyện kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã Đ, thị xã C (nay là thành phố C) tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 54 ngày 10/9/2007 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vì không tôn trọng, yêu thương, không có trách nhiệm với nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, sống với nhau không có hạnh phúc. Từ năm 2014 đến nay, bà M và ông N mỗi người sống một nơi, mạnh ai nấy sống, mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được. Xét thấy tình trạng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu của bà Lê Thị M được ly hôn ông Ngô Quốc N là có căn cứ nên hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Bà Lê Thị M và ông Ngô Quốc N có 01 con chung là: Ngô Quốc H - Sinh ngày 24/9/2007. Bà M yêu cầu giao cho ông N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngô Quốc H, bà cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 7 năm 2018 đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Xét: Khi cha mẹ ly hôn, việc giao con chung chưa thành niên cho ai nuôi dưỡng, giáo dục là nhằm đảm bảo cho con phát triển tốt nhất cả về mặt thể chất và tinh thần và phù hợp với nguyện vọng của con. Hiện nay cháu H đang sống ổn định với ông N, nguyện vọng của cháu H cũng muốn bố trực tiếp nuôi dưỡng, ông N cũng có đủ điều kiện nuôi con. Do đó, yêu cầu của bà M giao cho ông N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngô Quốc H, bà cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 7 năm 2018 đến khi cháu H đủ 18 tuổi là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 3 điều 81 Luật Hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Về tài sản chung***:** Bà Lê Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

*[3].Về án phí***:** Bà Lê Thị M phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị M. Bà Lê Thị M được ly hôn ông Ngô Quốc N.

2. Về con chung: Ông Ngô Quốc N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngô Quốc H - Sinh ngày 24/9/2007. Bà Lê Thị M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) kể từ tháng 7 năm 2018 cho đến khi cháu Ngô Quốc H đủ 18 tuổi.

* Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Bà Lê Thị M có quyền thăm nom con; không ai được cản trở bà Lê Thị M thực hiện quyền này.

*3. Về tài sản chung***:** Bà Lê Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

*4. Về án phí***:** Bà Lê Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về "Ly hôn" và 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về "Cấp dưỡng nuôi con" nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà Lê Thị M đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0012165 ngày 26/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C; như vậy, bà Lê Thị M còn phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

Bà Lê Thị M có quyền kháng cáo bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ông Ngô Quốc N có quyền kháng cáo bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP.C;
- CCTHCDS TP. C;
- UBND xã Đ
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Luẩn